

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân.

2. Ông Đỗ Trọng Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22/3/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST - DS ngày 22/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX - ST ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số nhà 36, phố N, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Quỳnh T: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà 356, đường H, tổ 14, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên Tòa.

- Bị đơn: 1. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1984.

2. Nguyễn Trọng A, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Do quen biết nhau ngày 07/01/2022 bà Nguyễn Quỳnh T cho vợ chồng bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A vay số tiền 300.000.000VNĐ, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền với nội dung Bà Nguyễn Quỳnh T cho bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A vay số tiền 300.000.000VNĐ, thời hạn vay là 02 tháng, từ ngày 07/01/2022 đến ngày 07/3/2022.

Hết thời hạn vay bà H và ông A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà T theo thỏa thuận, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà H và ông A thực hiện nghĩa vụ

trả nợ, nhưng từ đó đến nay bà H và ông A chưa trả cho bà T khoản tiền nào. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, bà T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai. Buộc bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A phải trả cho bà T số tiền gốc đã vay còn nợ là 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*) không yêu cầu phải trả tiền lãi.

Bị đơn bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho bị đơn và nguyên đơn đã sao gửi đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn cho phía bị đơn. Bị đơn không có văn bản trả lời và không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2. Nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mối quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Quỳnh T và bị đơn: Bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A được giao kết ngày 07/01/2022. Đến ngày 07/11/2022 nguyên đơn khởi kiện. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 đối với tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, nên tranh chấp hợp đồng trên còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A đều cư trú tại: Tổ 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Do vậy Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Qua 2 lần tổng đạt hợp lệ bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] về hình thức và nội dung của hợp đồng:

Giấy vay tiền giữa bà Nguyễn Quỳnh T và bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Trọng A xác lập ngày 07/01/2022, hoàn toàn tự nguyện, khi ký kết hai bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, về hình thức hợp đồng vay tài sản không bắt buộc phải được Công chứng, chứng thực. Do vậy hợp

đồng trên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 119, Điều 398, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Nên có hiệu lực pháp luật.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Quỳnh T yêu cầu bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A phải trả cho bà số tiền 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*): Do hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Quỳnh T và bà Trịnh Thị H, ông Nguyễn Trọng A xác lập ngày 07/01/2022, có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cũng không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào, để bác bỏ một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh T là có căn cứ, được chấp nhận. Cần phải buộc bị đơn bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A phải trả cho bà Nguyễn Quỳnh T số tiền đã vay là 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 147, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh T.

2. Buộc bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A phải trả cho bà Nguyễn Quỳnh T số tiền đã vay là 300.000.000VNĐ (*Ba trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Bà Trịnh Thị H và ông Nguyễn Trọng A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Bà Nguyễn Quỳnh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Quỳnh T số

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000đ (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005076 ngày 22 /11/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền Kháng Cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TX
- Các đương sự ;
- THADS;
- Lưu HS, TA, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Trọng Bằng

Vũ Minh Huân

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TX
- Các đương sự ;
- THADS;
- Lưu HS, TA, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Sùng A Cở

Chảo Láo Lủ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TX
- Các đương sự ;
- THADS;
- Lưu HS, TA, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

